ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**TRƯỜNG MẦM NON VIỆT MỸ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**TRƯỜNG MẦM NON VIỆT MỸ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**TRƯỜNG MẦM NON VIỆT MỸ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Mận | Hiệu trưởng | Chủ tịch  hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Anh Thư | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Ngọc Thủy | Kế toán- Chủ tịch công đoàn | Thư ký  hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Kim Phụng | Giáo viên | Ủy viên  hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Ngọc Diễm | Tổ trưởng tổ văn phòng | Ủy viên  hội đồng |  |
| 6 | Lê Thị Lan | Tổ trưởng tổ chuyên môn nhà trẻ | Ủy viên  hội đồng |  |
| 7 | Phạm Thị Ngọc Nhung | Tổ trưởng tổ chuyên môn mẫu giáo | Ủy viên  hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 6 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 11 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 13 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | 14 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác. | 16 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. | 20 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. | 22 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản. | 24 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên. | 25 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục. | 27 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. | 28 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. | 29 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 32 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | 32 |
| Mở đầu | 32 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. | 33 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên. | 34 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên. | 36 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 37 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 37 |
| Mở đầu | 38 |
| Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 38 |
| Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tieu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đà  o tạo. | 39 |
| Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 41 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 43 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 43 |
| Mở đầu | 44 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ trẻ. | 44 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. | 45 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 47 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. | 47 |
| Mở đầu | 48 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. | 48 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. | 50 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ. | 51 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục. | 53 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 55 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 55 |
| Phần IV. PHỤ LỤC | 1 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |

**Kết quả:** đạt Mức 1

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.**

**Phần I.**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Mầm non Việt Mỹ.

Tên trước đây: không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Nguyễn Thị Hồng Mận |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố | Bình Tân |  | Điện thoại | 0906267449 |
| Xã/phường/thị trấn | Bình Trị Đông B |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không |  | Website | http://mamnonquocte.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2016 |  | Số điểm trường | 01 điểm chính |
| Công lập | Không |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | X |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| Nhóm trẻ từ  6 đến 18 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Nhóm trẻ từ  25 đến 36 tháng tuổi | 02 | 01 | 00 | 01 | 01 |
| Lớp mẫu giáo  3-4 tuổi | 02 | 01 | 01 | 02 | 01 |
| Lớp mẫu giáo  4-5 tuổi | 02 | 01 | 02 | 02 | 02 |
| Lớp mẫu giáo  5-6 tuổi | 02 | 02 | 01 | 01 | 02 |
| **Cộng** | 08 | 05 | 04 | 06 | 06 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| I | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 08 | 05 | 04 | 06 | 06 |
| 1 | Phòng kiên cố | 08 | 05 | 04 | 06 | 06 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| II | Khối phòng phục vụ học tập | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 1 | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| III | Khối phòng hành chính quản trị | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| 1 | Phòng kiên cố | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| IV | Khối phòng tổ chức ăn | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| 1 | Bếp ăn | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| 2 | Kho thực phẩm | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| V | Các phòng khác | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
|  | **Cộng** | **13** | **13** | **12** | **13** | **13** |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2024.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 01 | 00 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 01 | 00 |  |
| Giáo viên | 11 | 11 | 00 | 03 | 05 | 03 |  |
| Nhân viên | 08 | 06 | 00 | 03 | 04 | 00 |  |
| **Cộng** | **20** | **18** | **00** | **05** | **11** | **03** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 08 | 08 | 06 | 08 | 08 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 33/2=16,5 | 21/2=10,5 | 00 | 26/2=13 | 24/2=12 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/trẻ em *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em /giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)* | 138/8=17,25 | 102/8=12,7 | 59/7=8,4 | 99/8=12,3 | 89/8=11,1 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 174 | 113 | 59 | 135 | 113 |  |
| *Nữ* | 85 | 38 | 23 | 45 | 40 |  |
| *Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Khuyết tật | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 4 | Tuyển mới | 53 | 80 | 93 | 75 | 50 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 6 | Bán trú | 174 | 113 | 59 | 135 | 113 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 138/6=  23 | 92/5=  18,4 | 59/4=  14,7 | 135/5=  21,8 | 89/6=  17,8 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 33/2=16,5 | 21/1=21 | 00 | 26/1=26 | 24/1=24 |  |
|  | Nhóm trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 33 | 21 | 00 | 26 | 24 |  |
| Trẻ em từ 3-4 tuổi | 40 | 29 | 18 | 46 | 24 |  |
| Trẻ em từ 4-5 tuổi | 46 | 31 | 33 | 38 | 33 |  |
| Trẻ em từ 5-6 tuổi | 52 | 42 | 8 | 25 | 32 |  |

**PHẦN II.**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của trường

Trường Mầm Non Việt Mỹ được thành lập từ năm 2016 theo Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND quận Bình Tân và Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 về cho phép chuyển địa điểm Trường Mầm non Việt Mỹ. Nhà trường có tổng diện tích 540 m2; gồm 01 trệt, 02 lầu và các phòng đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường lớp khang trang, thoáng mát, hệ thống thiết bị đầy đủ đáp ứng cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được cơ cấu theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong công tác. Trình độ chuyên môn giáo viên đã qua đào tạo đạt 100%.

Tổng số học sinh của trường là 114 trẻ được chia thành 06 nhóm lớp. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi, vệ sinh và lao động.

Năm 2016, trường thành lập Chi bộ riêng gồm 03 Đảng viên, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường.

2.Mục đích tự đánh giá

Đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định Mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Qua đó, khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân.

Việc tự đánh giá làm thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và hiệu quả. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được phân công.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 07 thành viên với đầy đủ các thành phần: cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trình tự của quá trình tự đánh giá trường thực hiện qua các bước sau:

Từ ngày 18 tháng 7 năm 2024 đến ngày 22 tháng 7 năm 2024: hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá, chuẩn bị xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tự đánh giá đến toàn trường nhằm giúp đội ngũ quán triệt và cùng hỗ trợ các thành viên trong hội đồng thực hiện tốt công tác tự đánh giá.

Từ ngày 25/7/2024 đến 12/8/2024: tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến ngày 26 tháng 8 năm 2024: các nhóm công tác, cá nhân thực hiện việc xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập bảng danh mục mã minh chứng.

Từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 đến ngày 8 tháng 9 năm 2024: các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.

Từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 đến ngày 29 tháng 9 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 06 tháng 10 năm 2024 đến ngày 13 tháng 10 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá để kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024: gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp. Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục, mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ một cách toàn diện. Trên cơ sở đó trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của địa phương, ngành giáo dục.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**

Hằng năm, Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình của địa phương, đơn vị. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, chuyên môn. Bên cạnh đó, trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

Các hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

* + 1. *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*
    2. *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*
    3. *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029 nhằm nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được điều chỉnh, bổ sung kịp thời để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và được phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin trường và trên trang wed điện tử của trường [H1-1.1-01].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển: có sơ kết đánh giá từng học kỳ, tổng kết hằng năm, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ trong năm học thông qua Hội đồng trường [H1-1.1-02]. Hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thảo luận, đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra từ đó góp ý, rút kinh nghiệm thống nhất các biện pháp để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp xây dựng phương hướng chiến lược cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, sự phát triển của địa phương và nguồn lực nhà trường cũng như có các giải pháp thiết thực để giám sát việc thực hiện; có sự công khai minh bạch rõ ràng, kiểm tra theo định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xếp thời gian họp phụ huynh hợp lý có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị, rà soát và bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho giai đoạn mới, tuyên truyền sâu rộng đến cộng đồng để cùng tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng tham gia vào đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện tại đơn vị.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm Non Việt Mỹ được thành lập từ năm 2016 theo Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND quận Bình Tân và Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 về cho phép chuyển địa điểm Trường Mầm non Việt Mỹ. Hội đồng trường gồm 07 thành viên, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, có 01 phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, các thành viên là tổ trưởng chuyên môn Ngoài ra nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02];

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác có đầy đủ cơ cấu theo quy định và làm nhiệm vụ tham mưu với hiệu trưởng về những nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định [H1-1.1-06]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ một năm 03 lần và các Hội đồng khác tổ chức họp theo thời điểm phù hợp với hoạt động của từng hội đồng như hội đồng huy động trẻ họp vào đầu năm học. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp định kỳ vào đầu năm, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc để đánh giá kết quả thi đua cho tập thể và cá nhân tại đơn vị. Hội đồng sáng kiến và Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi đánh giá các sáng kiến, đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ của giáo viên nhằm chọn các giáo viên có năng lực tốt tham gia các hoạt động thi giáo viên giỏi các cấp đạt hiệu quả tốt. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung, các thành viên trong hội đồng có trách nhiệm cao trong công việc.

**3. Điểm yếu**

Chưa có thành viên ngoài trường tham gia vào hội đồng trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng trường phân công nhân sự để giám sát và thực hiện các đánh giá, báo cáo đúng thời gian quy định. Hiệu trưởng tiếp tục sinh hoạt các hội đồng trong nhà trường và phân tích rõ các chức năng, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng để nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc giám sát, nhận xét, đánh giá nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân gồm có 18 công đoàn viên, trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Bình Tân; Ban chấp hành Công đoàn gồm 3 thành viên và được chuẩn y theo Quyết định số 69/QĐ-TV ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Liên Đoàn Lao Động quận Bình Tân [H1-1.3-01].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định như: Thực hiện Nghị quyết và Điều lệ của từng tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-02];

c) Hằng năm, các hoạt động: Công đoàn đều đươc báo cáo về Liên đoàn Lao động quận Bình Tân[H1-1.2-03];

Mức 2:

a) Chi bộ sinh hoạt độc lập gồm 03 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Bình Trị Đông B, cơ cấu chi bộ gồm Bí thư, 02 đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gương mẫu, đi đầu trong công tác [H1-1.3-04]. Chi bộ luôn chấp hành tốt chỉ đạo của Đảng ủy phường Bình Trị Đông B và hoạt động trong theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-05]. Từ năm 2017 đến năm 2024, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụvà có 100% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Chi bộ, Công đoàn, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; triển khai hiệu quả các phong trào thi đua của đơn vị và luôn tích cực tham gia các cuộc vận động vì cộng đồng [H1-1.3-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các tổ chức chính trị đoàn thể theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động đúng quy định, có sự phối hợp thống nhất giữa các đoàn thể khi thực hiện nhiệm vụ chung. Trong 05 năm qua, nhân sự trường có thay đổi nhưng vẫn đảm bảo cơ cấu tổ chức của trường, hoạt động ổn định, nề nếp đáp ứng yêu cầu hiện tại.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động phong trào của trường chưa phong phú, đa dạng, chưa phát huy hiệu quả các phong trào.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2024 và những năm tiếp theo, các tổ chức đoàn thể tiếp tục phối hợp chặt chẽ với nhau để đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường nhằm đạt hiệu quả cao trong các phong trào. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác hoạt động phong trào, Chủ tịch công đoàn xây dựng kế hoạch vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh tích cực tham gia các hưởng ứng các hoạt động của hội khuyến học như: xây dựng xã hội học tập, khuyến học khuyến tài.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

*Mức 3:*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định, đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường [H1-1.4-01].

b) Trường có 01 tổ văn phòng và 02 tổ chuyên môn theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 bao gồm 01 tổ nhà trẻ 07 thành viên; 01 tổ mẫu giáo: tổ 06 thành viên [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể như sau: kế hoạch tháng, năm học và sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng, nội dung sinh hoạt thảo luận các biện pháp thực hiện và những mặt còn tồn tại trong công việc để rút kinh nghiệm có ghi chép lại nội dung họp [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện được các chuyên đề cấp trường nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dụcnhư: tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ, hoạt động tạo hình, hoạt động giáo dục giới tính, hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, xây dựng môi trường thiên nhiên và tăng cường vận động; tổ chức giờ ăn.Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường thực hiện đầy đủ các chuyên đề cấp trường và của tổ khối chuyên môn, các giáo viên dự giờ chéo lẫn nhau nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-04].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng để rà soát, đánh giá các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Từ đó, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-03].

**2. Điểm mạnh**

Trường có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề cấp trường theo kế hoạch triển khai từng năm học góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Tổ văn phòng với nhiều vị trí việc làm khác nhau, nên việc sinh hoạt đóng góp ý kiến chưa đi sâu về lĩnh vực chuyên môn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác tiếp tục hướng dẫn, giám sát chất lượng các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch cụ thể để phát huy hiệu quả hoạt động của tổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân viên theo từng vị trí việc làm, nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ văn phòng về việc đóng góp hiệu quả trong sinh hoạt chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

*Mức 1:*

*a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

*c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày*

*Mức 2:*

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

*Mức 3:*

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2024-2025, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 01 nhóm 25-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01];

[H1-1.5-02]. Đa số là trẻ em con người lao động,nên phụ huynh chưa đưa trẻ đến lớp đúng giờ để hoạt động cùng bạn.

c) Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ học bán trú [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Trong 05 năm, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Số trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi, được bố trí vào 01 nhóm nhà trẻ và 05 lớp mẫu giáo. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Cụ thể như sau:

Nhóm trẻ từ 25-36 tháng: 01 nhóm/19 trẻ.

Mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 lớp/ 35 trẻ.

Mẫu giáo 4-5 tuổi: 02 lớp/34 trẻ.

Mẫu giáo 5-6 tuổi: 01 lớp/26 trẻ.

Mức 3:

Nhà trường có 06 nhóm, lớp: 01 nhóm nhà trẻ và 06 lớp mẫu giáo, không vượt quá quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các nhóm trẻ và các lớp mẫu giáo, các nhóm lớp được phân chia theo đúng độ tuổi , trẻ không một nhóm lớp không để vượt mức quy định, không có trẻ khuyết tật hòa nhập, 100% trẻ được học bán trú tại trường.

**3. Điểm yếu**

Trẻ đi học không đúng giờ nên chế độ sinh hoạt của trẻ chưa theo khung giờ hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi và giáo viên thực hiện tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con đi học đúng giờ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện các văn bản, công văn theo quy định. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ có khoa học theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục, trường có tủ lưu trữ hồ sơ [H1-1.6-01].

b) Nhà trường thực hiện kế hoạch dự toán các khoản thu đầu năm, dự toán chi trong năm, thống kê tài sản được thực hiện đúng quy định, định kỳ có công khai trên bản tin, có kế hoạch kiểm tra hằng quý [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong phục vụ hoạt động giáo dục đúng quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhân viên kế toán của trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý dinh dưỡng, phần mềm thu chi, phần mềm tuyển sinh đầu cấp [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý và nhân viên văn phòng ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả nên hệ thống hồ sơ được lưu trữ sắp xếp rõ ràng, khoa học. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong phục vụ các hoạt động giáo dục theo đúng quy định.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên văn thư cập nhật, lưu trữ theo quy định và sắp xếp khoa học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của văn thư, kế toán để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót sai lệch nhằm nâng cao hiệu quả công việc, góp phần đảm bảo các hoạt động của nhà trường, tham mưu xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong 05 năm qua, có một số giáo viên chưa đạt chuẩn, nhà trường đã thực hiện các kế hoạch như: kế hoạch năm học,kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên… nhằm giúp giáo viên, nhân viên của trường phát huy năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Trường vận động giáo viên học nâng chuẩn trình độ nghề nghiệp theo lộ trình [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; ]; [H1-1.7-03].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý với năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 29 của Điều lệ trường mầm non (theo Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Luôn quan tâm, đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho đội ngũ như: khám sức khỏe hàng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; khen thưởng; cho cán bộ, giáo viên giỏi, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chăm lo cho giáo viên nhân viên có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]. Trường tổ chức cho cán bộ - giáo viên – công nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng vào dịp hè [H1-1.7-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngay từ đầu năm học để các bộ phận nắm bắt và chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình đồng thời đề ra các biện pháp thiết thực, cụ thể nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy được năng lực của mình.

1. **Điểm yếu**

Trường có một số giáo viên chưa đạt chuẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên theo kế hoạch ngay từ đầu năm học. Hằng năm, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục, tổ trưởng chuyên môn đôn đốc, nhắc nhở các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trường tạo điều kiện cho một số giáo viên, nhân viên đi học lớp nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b)* *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Các tổ chuyên môn đã thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.7-01];

b) Tổ chuyên môn các khối đã triền khai thực hiện đầy đủ kế hoạch có ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục theo quy định; phù hợp với lứa tuổi trẻ [H1-1.4-03].

c) Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên, mỗi tháng sinh hoạt định kỳ để rút kinh nghiệm thực hiện [H1-1.8-02]. Giáo viên thường xuyên theo dõi đánh giá trẻ để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của trẻ [H1-1.8-03].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn luôn theo sát hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên kịp thời. Từ đó có các biện pháp chỉ đạo phù hợp đối với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao. Khuyến khích giáo viên tự học tập, ứng dụng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị người lao động [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo. Không có kiến nghị, phản ánh [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, Công đoàn báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các thành viên ban kiểm tra có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Trong những năm qua trường không có khiếu nại, tố cáo được sự tín nhiệm tập thể nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số nhân viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Phát huy tính mạnh dạn đối với nhân viên để tham gia đóng góp ý kiến, tạo bầu không khí tâm lý, thân thiện, cởi mở trong các buổi họp nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

*Mức 1:*

*a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm;an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm,nhàtrường xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]. [H1-1.10-02]. Nhà trường còn xây dựng các phương án như: phương án phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội [H1-1.10-05]; phòng ngộ độc thực phẩm, bếp ăn đảm bảo về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-08]. Tuy nhiên đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong các tình huống giả định.

b) Trường có hộp thư góp ý, có lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-09].

c) Giáo viên, nhân viên yêu thương trẻ, đối xử công bằng với trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.9-03]; [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các kiến thức và phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy cho giáo viên nhân viên trong trường [H1-1.10-08].

b) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra các hoạt động giáo viên tổ chức và xử lý các thông tin biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-10].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể, địa phương trong việc thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trường học cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường có các phương án cụ thể, rõ ràng như: phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; phòng ngộ độc thực phẩm và bếp ăn đảm bảo về điều kiện an toàn thực phẩm.

**3. Điểm yếu**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong các tình huống giả định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể, địa phương trong việc thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng xử lý tình huống giả định có hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, với sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường.

Trường có các tổ chức chính trị đoàn thể theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động đúng quy định, có sự phối hợp thống nhất giữa các đoàn thể khi thực hiện nhiệm vụ chung.

Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn luôn theo sát hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên kịp thời.

**Điểm yếu cơ bản:**

Chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Trường có một số giáo viên chưa đạt chuẩn.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ trên chuẩn, có năng lực về quản lý, chuyên môn; luôn năng động trong tổ chức, điều hành công việc; đoàn kết, thống nhất, phân công, phân nhiệm rõ ràng cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, của ngành. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong công việc, được đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật và được đánh giá xếp loại hằng năm theo đúng quy định.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn. Hiệu trưởng có thời gian công tác trong lĩnh vực giáo dục mầm non là 15 năm, 13 năm làm công tác quản lý; phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có thời gian công tác trong lĩnh vực giáo dục mầm non là 6 năm, 01 năm làm công tác quản lý; Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Sư phạm Mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng Mầm non. Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng cần tham gia đại học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b) Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục được phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng theo quy định [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên theo quy định [H2-2.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng chưa tham gia sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy phẩm chất, năng lực ở từng lĩnh vực để đáp ứng các tiêu chí đánh giá đạt mức tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng có kế hoạch tham gia đại học để nâng chuẩn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

*Mức 1:*

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên và ít nhất 50% ở Mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2024-2025, nhà trường có 11 giáo viên được cơ cấu vào 6 nhóm, lớp, đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.4-02]; [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có 73% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H1-1.4-02].

c) Năm học 2024-2025, 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở đạt mức khá trở lên [H2-2.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số lượng giáo viên qua đào tạo. Trong đó có: 51,5% trình độ chuẩn, 18,1% trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Đội ngủ giáo viên nhiệt huyết yêu nghề, thương trẻ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường vẫn còn giáo viên đạt trình độ Trung cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn, tạo điều kiện thời gian cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường cử giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ Đại học Sư phạm Mầm non.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Giáo viên phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng kiêm nhiệm công tác y tế. Kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư do hiệu trưởng phân công [H1-1.7-03].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người theo từng vị trí việc làm [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

c) Đội ngũ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm có trách nhiệm và luôn nhiệt tình hỗ trợ các bộ phận khác trong nhà trường [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định: 01 kế toán kiêm nhân viên văn thư; 01 giáo viên kiêm nhân viên y tế; 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ và 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm tính từ thời điểm đánh giá không có có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, có tinh thần và ý thức trách nhiệm phối hợp tốt trong công việc [H2-2.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngủ nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

**3. Điểm yếu**

Trường còn thiếu nhân viên y tế so với quy định. Còn kiêm nhiệm

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì công tác phân công phù hợp với trình độ chuyên môn, nhà trường tiếp tục tuyển dụng thêm nhân viên y tế cho đủ số lượng theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

Trường có phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên theo quy định, các nhân viên nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường vẫn còn giáo viên đạt trình độ Trung cấp.

Trường còn thiếu nhân viên y tế so với quy định.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**

Nhà trường có tổng diện tích là 540 m2, diện tích sàn là 600 m2, khuôn viên trường có diện tích rộng với tường rào bao quanh, khu vực sân chơi có nhiều đồ dùng, đồ chơi, cây xanh, cây kiểng tạo cảnh quan đẹp đáp ứng nhu cầu cho trẻ vận động, vui chơi, hoạt động. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cơ sở vật chất luôn được đầu tư bổ sung phù hợp theo xu hướng hiện đại và nhu cầu phát triển của xã hội; quang cảnh sư phạm xanh - sạch - đẹp cách biệt với khu vực bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, học tập và phát triển kỹ năng.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

*a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*

*b) Quy mô;*

*c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường mầm non Việt Mỹ tọa lạc tại số 893C đường Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Trường chỉ có 1 điểm duy nhất. Nhà trường nằm trên trục đường chính thoáng mát, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hiện đại thu hút trẻ đến trường [H3-3.1-01].

b) Trường có 06 nhóm lớp. Có cổng và biển tên trường thực hiện đúng theo qui định. Khuôn viên trường có tường rào bao quanh, xây dựng chắc chắn, kiên cố đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động hằng ngày. Có sân chơi cho trẻ hoạt động được xây dựng kiên cố diện tích khu đất xây dựng là 180 m2; đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định tại Thông tư 13/2020-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; H3-3.1-03].

c) Trường cómột điểm chính với tổng diện tích khu đất xây dựng trường 322,1 m2. Trường có diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình như: diện tích xây dựng nhà bảo vệ 18 m2; diện tích xây dựng 241,7 m2; diện tích sàn 772,7 m2; diện tích sân chơi 180m2[H3-3.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Trường có cổng, biển tên trường, hàng rào bao quanh; khuôn viên trường đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Diện tích đất xây dựng và sân chơi được thiết kế phù hợp. Khu vực trẻ chơi ngoài trời có nhiều loại đồ chơi đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

**3. Điểm yếu**

Việc thay thế một số đồ chơi cũ chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục duy trì, bảo quản cơ sở vật chất hiện có, sắp xếp, bố trí khoa học thuận tiện cho trẻ hoạt động. Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tham mưu chủ trường bổ sung, thay thế một số đồ chơi ngoài trời đã cũ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:***

Mức 1:

*a) Khối phòng hành chính quản trị;*

*b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*

*c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị theo quy định như: Phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, 01 phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế làm việc, tiếp khách, hội họp, tủ đựng hồ sơ, có các biểu bảng theo quy định, có máy in, máy vi tính kết nối mạng internet để làm việc và nghiên cứu. [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 06 phòng học phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tương ứng với 06 nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể: 01 phòng nhóm nhà trẻ và 05 phòng lớp mẫu giáo. Nhà trường có phòng sinh hoạt chung được sử dụng làm phòng học, phòng ăn và ngủ cho trẻ; có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có vách ngăn và có đầy đủ các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi trẻ. Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp (04 bóng đèn loại 1,2 m/lớp) đúng theo quy định; có trang bị quạt treo tường, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, phù hợp với chức năng của từng phòng. [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có bếp ăn, được xây dựng kiên cố, thiết kế khoa học thông thoáng theo quy trình bếp một chiều, xung quanh tường bếp được ốp gạch men cao 2 m, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ em theo quy định, được đặt trong bếp; các hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, niêm phong đúng quy định; đảm bảo đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn trong quá trình lưu nghiệm an toàn. Xung quanh sân trường có thiết kế nhiều khu vực trồng cây, hoa là nơi dành riêng cho trẻ tham quan, chăm sóc, khám phá, học tập, trải nghiệm. Khu vực sân vui chơi ngoài trời được lát gạch xi măng đảm bảo an toàn và tất cả trẻ đều được tham gia hoạt động [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các phòng học tương ứng với số nhóm, lớp hiện có, có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện để tổ chức các hoạt động cho trẻ. Các phòng được trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học. Diện tích phòng nghệ thuật chưa đảm bảo theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có, đồng thời đề xuất cấp lãnh đạo xây dựng thêm phòng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và tham mưu mở rộng diện tích phòng nghệ thuật đảm bảo theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật,** **các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

Mức 1:

*a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

*b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

*c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày; ký hợp đồng với công ty Lavie cung cấp nước uống mỗi ngày cho giáo viên, nhân viên và trẻ; hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các qui định hiện hành; hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc; điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; khu thu gom rác thải được bố trí độc lập cách xa các khối phòng chức năng có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác, có hệ thống thoát nước riêng không ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-01]; [H1-1.10-01].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố với diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, diện tích xây dựng công trình 241,7 m2/322,1 m2 - tỉ lệ 75.03%, diện tích cây xanh, sân chơi, 180 m2/322,1 m2 - tỉ lệ 55.88% [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-05]; [H3-3.2-01]; Hằng năm, ban kiểm kê tài sản thực hiện kiểm kê và thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ nhằm đảm bảo an toàn, phục vụ tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị; có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp [H1-1.6-05]; [H3-3.3-02]. Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học đồ chơi, đồ dùng cá nhân để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-05];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ sở hạ tầng, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiếu đối với trường mầm non theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ chơi theo quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non

**3. Điểm yếu**

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được giáo viên khai thác và sử dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Tuy nhiên, độ bền chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường các trang thiết bị dạy học do giáo viên tự làm thông qua các hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi. Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên trong việc khai thác và sử dụng các thiết bị, đồ chơi nhằm đạt hiệu quả cao.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Khu vực trẻ chơi ngoài trời có nhiều loại đồ chơi đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

Trường có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp, được tận dụng tối đa và có lịch hoạt động cho từng nhóm, lớp.

Trường có hệ thống máy tính được kết nối internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Trường chưa có mái che khu vực nhà xe cho nhân viên.

Diện tích phòng nghệ thuật chưa đảm bảo theo quy định.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ nhiệt tình, năng nổ hoạt động theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp. Trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện góp phần xây dựng nhà trường ngày một phát triển.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

*Mức 1:*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường được thành lập thông qua Hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm của mỗi nhóm, lớp và hoạt động theo quy định của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ, đảm bảo đầy đủ thành phần và số lượng quy định [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với lớp trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

c) Các kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ được thực hiện đúng theo tiến độ đã đề ra [H4-4.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có thành lập Ban Đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ. Nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng cho nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số cha mẹ trẻ chưa thu xếp tham dự các hoạt động tại trường đầy đủ nên đôi khi chưa nắm bắt đầy đủ các nội dung để có sự phối hợp tốt với nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh, sắp xếp thời gian lý ngày họp phụ huynh, tăng cường công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học với các hoạt động giáo dục. Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nhằm giúp cha mẹ trẻ có nhận thức tốt về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ hơn trong các buổi họp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

**Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo, tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về chủ trương, chính sách nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.7-01]; [H4-4.2-01].

b) Chi bộ và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và phụ huynh, qua các buổi họp chi bộ Đảng hằng tháng [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Công an, Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học, không để tình trạng buôn bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường; phối hợp với y tế địa phương thực hiện tốt công tác chăm lo sức khỏe cho trẻ, công tác tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để hoàn thành chỉ tiêu theo từng năm học như: thực hiện công tác tuyển sinh, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp và trẻ 6 tuổi vào lớp Một [H4-4.2-01].

b) Nhà trường chủ động phối hợp với các đoàn thể, cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường, phù hợp với truyền thống của địa phương như: ngày hội Bé đến trường, tết Trung thu, lễ hội Giáng sinh, lễ hội Mừng xuân… [H4-4.2-02].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng*,* chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cũng như công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được thực hiện tốt. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ và vận động phụ huynh phối hợp tốt với giáo viên trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường có thành lập Ban Đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ và vận động cha mẹ trẻ phối hợp tốt với giáo viên trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

**Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu:**

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ góp phần rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Do đó, việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhiều năm được nhà trường luôn chú trọng và tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức để hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực và theo độ tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

*Mức 1 :*

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

Mức 1:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2*:*

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ;*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học theo quy định, triển khai đến các tổ chuyên môn và các nhóm, lớp, đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân, nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương [H1-1.2-02]; [H1-1.7-01].

c) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; có điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời, phù hợp giúp giáo viên các nhóm, lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra giúp trẻ phát triển tốt các mặt [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng giáo dục trẻ [H1-1.2-03]; [H1-1.8-03].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với tình hình địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng chăm sóc và giáo dục. Việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non luôn được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn đánh giá và rà soát định kỳ. Các nhóm, lớp thực hiện một cách linh hoạt theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Từ đó đưa ra các nội dung, hình thức, phương pháp bám sát với tình hình thực tế của trường, địa phương.

**3. Điểm yếu**

Việc tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của các nước trên thế giới, nhà trường thực hiện chưa được thường xuyên và hiệu quả, hình thức tham khảo chỉ thực hiện thông qua các website trên mạng internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tổ chức bồi dưỡng cách xây dựng kế hoạch giáo dục cho giáo viên; chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các nhóm, lớp. Khuyến khích giáo viên tham khảo thêm chương trình giáo dục của các nước trong khu vực, thế giới và mạnh dạn đưa những nội dung phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu về phát triển Chương trình giáo dục mầm non.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

*Mức 1:*

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

*Mức 2:*

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

*Mức 3:*

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo với mục tiêu, nội dung, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển tâm sinh lý phù hợp từng độ tuổi [H1-1.2-02]; [H1-1.8-02].

b) Môi trường trong và ngoài lớp được tổ chức theo hướng “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; các nhóm, lớp sử dụng sản phẩm của trẻ để trang trí các mảng tường bằng hình thức các bài tập để trẻ thực hiện; tận dụng sảnh, sân chơi thiết kế các trò chơi cho trẻ hoạt động [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Thông qua chế độ sinh hoạt trong ngày, lễ hội và các sự kiện trong năm. Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế [H5-5.2-03].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, tạo sự hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02]. Còn 02 giáo viên trẻ chưa biết vận dụng sự linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động để thu hút phát huy sự năng động, tích cực của trẻ.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho trẻ để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Giáo viên xây dựng tốt môi trường trong và ngoài lớp theo hướng “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, khám phá.

**3. Điểm yếu**

Còn 02 giáo viên trẻ chưa biết vận dụng sự linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động để phát huy tính năng động, tích cực của trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác chuyên môn, có kế hoạch bồi dưỡng cho 02 giáo viên trẻ lên chuyên đề để phát huy sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

*Mức 1:*

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 1 lần/năm, tổ chức uống vitamin A cho trẻ nhà trẻ 2 lần/năm, tẩy giun 2 lần/năm [H1-1.10-07].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo chiều cao, cân nặng theo quy định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng [H1-1.10-07]; [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thực hiện chế độ ăn hợp lý, bổ sung thêm sữa cho trẻ suy dinh dưỡng. Đối với trẻ thừa cân, béo phì tăng cường lượng vận động, ăn các món chế biến ở dạng luộc, hấp, rau xanh nhằm hạn chế tăng cân cho trẻ. Tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cải thiện so với đầu năm học [H1-1.10-07]; [H5-5.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên, đảm bảo không bị trùng lắp thực đơn, hài hòa cân đối các loại thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì có kế hoạch chăm sóc, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường có số trẻ dư cân, béo phì đầu vào 09/114, tỷ lệ 7,89%; đầu ra 05/09, tỷ lệ 55,55% mức cải thiện chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng chỉ đạo giáo viên tăng cường các bài tập vận động cho trẻ; cho trẻ ăn nhiều rau, hạn chế tinh bộ. Bên cạnh đó, nhà trường kết hợp tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng giúp phụ huynh hiểu thêm về sự cân bằng dinh dưỡng, biết chăm sóc sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì, chế biến các bữa ăn cho trẻ hợp lý, giúp cải thiện tình trạng dinh dưỡng thừa cân, béo phì đạt hiệu quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

*Mức 3:*

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2024-2025, trẻ đến lớp tỷ lệ chuyên cần như sau: tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 96%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 92% [H5-5.4-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi chuẩn bị đầy đủ tâm thế cho trẻ thích nghi vào lớp Một.Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt được tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi hằng năm đạt tỷ lệ 96%. Trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 92% [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của toàn quận tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi còn thấp.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

c) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

b) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tỷ lệ chuyên cần tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 96%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 92%; trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

So với mặt bằng chung của toàn quận, trường có tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi còn thấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy tốt tỷ lệ chuyên cần qua hình thức tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ dưới 5 tuổi đi học đều hằng ngày, nhằm đảm bảo trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tốt trong nhà trường. Duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non để chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Kết luận chung tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường luôn đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho trẻ để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe.

**Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường vẫn còn tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì chưa đạt mức cải thiện cao.

So với mặt bằng chung của toàn quận, trường có tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi còn thấp.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.**

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân có cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn an tâm công tác, có tinh thần học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhà trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22 tỉ lệ: 100%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/22 tỉ lệ: 0%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 11/21 tỉ lệ: 52.38%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 10/21 tỉ lệ: 47.62%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 02/15 tỉ lệ: 9%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 13/15 tỉ lệ: 91%

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 1.

Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của Trường Mầm non Việt Mỹ, quận Bình Tân về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp quản lý đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu để nhà trường ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả hơn qua kiểm định chất lượng giáo dục./.

*Bình Tân, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**



**PHẦN IV. PHỤ LỤC**

**Phần IV- PHỤ LỤC**

**Bảng danh mục mã minh chứng**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra phỏng vấn, quan sát,…** | **Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện** | **Ghi chú**  **(Nơi lưu trữ)** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] | Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | Giai đoạn  2024-2029 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.1-02] | Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.1-03] | Sổ họp hội đồng sư phạm | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | [H1-1.2-01] | Quyết định thành lập Hội đồng trường | Số 7797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 | Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.2-02] | Quyết định thành lập các hội đồng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.2-03] | Quy chế hội đồng trường  Quy chế Hội đồng Thi đua-khen thưởng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
|  | 4 | [H1-1.2-04] | Hồ sơ Thi đua-khen thưởng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí**  **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H1-1.3-01] | Quyết định công nhận Ban Chấp hành công đoàn cơ sở | Số 69/QĐ-TV ngày 02 tháng 02 năm 2018 | Liên đoàn lao động quận Bình Tân | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.3-02] | Kế hoạch hoạt động công đoàn | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.3-03] | Báo cáo tổng kết Công Đoàn | Từ năm 2020 đến năm 2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.3-04] | Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Đảng, đảng viên, tập thể hàng năm | Năm 2020  Năm 2021  Năm 2022  Năm 2023  Năm 2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.3-05] | Hồ sơ chi bộ | Năm 2020  Năm 2021  Năm 2022  Năm 2023  Năm 2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 6 | [H1-1.3-06] | Hình ảnh các hoạt động công đoàn | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H1-1.4-01] | Hồ sơ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.4-02] | Hồ sơ nhân sự | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 3 | [H1-1.4-03] | Hồ sơ kế hoạch chuyên môn các tổ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phó hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.4-04] | Hồ sơ thực hiện chuyên đề cấp trường | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [H1-1.5-01] | Hồ sơ học sinh | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 2 | [H1-1.5-02] | Danh sách các nhóm - lớp | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 3 | [H1-1.5-03] | Hồ sơ theo dõi khẩu phần dinh dưỡng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phó hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.5-04] | Sổ tính tiền ăn | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [H1-1.6-01] | Hồ sơ văn thư lưu trữ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 2 | [H1-1.6-02] | Kế hoạch dự toán các khoản thu-chi đầu năm | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 3 | [H1-1.6-03] | Biên bản kiểm tra tài sản đầu năm, cuối năm | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 4 | [H1-1.6-04] | Quy chế chi tiêu nội bộ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.6-05] | Biên bản quản lý tài sản các lớp, các phòng ban | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 6 | [H1-1.6-06] | Các phần mềm | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.7-02] | Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phó Hiệu trưởng |
|  | [H1-1.7-03] | Hồ sơ thi giáo viên giỏi | Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024  Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phó Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.7-04] | Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ - giáo viên – nhân viên | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.7-05] | Hồ sơ hội nghị người lao động | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.7-06] | Hồ sơ khám sức khỏe nhân sự | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 6 | [H1-1.7-07] | Hồ sơ khen thưởng- Hợp đồng tham quan nghỉ dưỡng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H1-1.8-01] | Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.8-02] | Kế hoạch giáo dục của giáo viên các độ tuổi (mindjet) | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.8-03] | Hồ sơ đánh giá trẻ em(mindjet) | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H1-1.9-01] | Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.9-02] | Hồ sơ tiếp công dân | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.9-03] | Hồ sơ báo cáo thực hiện quy chế dân chủ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H1-1.10-01] | Hồ sơ đảm bảo an toàn an ninh trật tự | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 2 | [H1-1.10-02] | Sổ trực bảo vệ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 3 | [H1-1.10-03] | Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 4 | [H1-1.10-04] | Hồ sơ phòng chống cháy nổ, thiên tai | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 5 | [H1-1.10-05] | Hồ sơ phòng chống dịch bệnh | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 6 | [H1-1.10-06] | Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 7 | [H1-1.10-07] | Hồ sơ y tế | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 8 | [H1-1.10-08] | Hình ảnh tập huấn phòng cháy; chữa cháy | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 9 | [H1-1.10-09] | Hồ sơ hòm thư góp ý | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng hành chính |
| 10 | [H1-1.10-10] | Hồ sơ kiểm tra nội bộ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | [H2-2.1-01] | Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.1-02] | Các chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [H2-2.2-01] | Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.2-02] | Danh sách thông tin về trình độ giáo viên | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.3-01] | Danh sách thông tin về trình độ nhân viên | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.3-02] | Hồ sơ đánh giá phân loại nhân viên | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H3-3.1-01] | Giấy tờ nhà và Sơ đồ tổng thể từng khu vực | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H3-3.1-02] | Ảnh chụp các khu vực toàn trường, các phòng ban | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H3-3.1-03] | Hình ảnh khu vực sân chơi của trẻ | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 4 | [H3-3.1-04] | Thống kê danh mục đồ chơi ngoài trời | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H3-3.2-01] | Hình ảnh khối hành chính quản trị | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H3-3.2-02] | Sổ lưu mẫu thức ăn | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H3-3.3-01] | Hóa đơn tiền nước, Hợp đồng nước uống, nước sinh hoạt.  Hợp đông thu gom rác thải. | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hành chính |
| 2 | [H3-3.3-02] | Kế hoạch mua sắm, sữa chữa cơ sở vật chất | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hành chính |
| 3 | [H3-3.3-03] | Danh mục đồ dùng đồ chơi | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hành chính |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [H4-4.1-01] | Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H4-4.1-02] | Hình ảnh các buổi họp phụ huynh học sinh, Đại hội Cha mẹ học sinh. | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | [H4-4.2-01] | Báo cáo Phổ cập giáo dục mầm non | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 2 | [H4-4.2-02] | Kế hoạch, hình ảnh tổ chức hoạt động sự kiện, lễ hội | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H5-5.1-01] | Biên bản kiểm tra các bộ phận | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.2** | 2 | [H5-5.2-01] | Hình ảnh lưu sản phẩm của trẻ | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H5-5.2-02] | Hình ảnh hoạt động trong lớp | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| 4 | [H5-5.2-03] | Hình ảnh trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [H5-5.3-01] | Sổ sức khỏe trẻ | Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Các nhóm - lớp |
| 2 | [H5-5.3-02] | Hồ sơ theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H5-5.4-01] | Sổ điểm danh | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Các nhóm - lớp |
| 2 | [H5-5.4-02] | Danh sách chứng nhận trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non | Năm học 2019-2020  Năm học 2020-2021  Năm học 2021-2022  Năm học 2022-2023  Năm học 2023-2024 | Trường Mầm non Việt Mỹ | Phòng Hiệu trưởng |